TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HSST
Ngày: 22/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Nhâm.

2. Ông Hoàng Văn Hoạt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/HSST ngày 11/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 5 năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường và chỗ ở: Tổ 2, phường Sô, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Lê Quang L và bà Đoàn Thị L1; có vợ là Lưu Thị H (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: 01 (ngày 03/01/2018 bị chủ tịch UBND phường Đ, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xô sát đánh nhau); nhân thân: Ngày 12/5/2008 bị Công an phường S, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; tại bản án số 60/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn đã xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích; tại bản án số 14/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn đã xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 17/12/2018 và bị tạm giam từ ngày ngày 01/3/2019 đến nay trong một vụ án khác. Có mặt.

2. Âu Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 10 năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường: Tổ 6, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: Tổ 12, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Âu Đình Ngh (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có chồng là Trương Ngọc T và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 39/2008/HSST ngày 29/7/2008 của Tòa án nhân dân thị xã B đã xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 28/02/2019. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Chu Thị Kh, sinh năm 1966.

Trú tại: Tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 19/02/2019 tại tổ N, phường X, thành phố B, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Âu Thị H và Lê Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã phát hiện, thu giữ: Trên mặt lề đường nơi H đứng 01 (một) túi đựng xi lanh bị xé rách một đầu, trong túi có 01 gói nilon màu đen được quấn dây cao su màu vàng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột trong mũ bảo hiểm; 01 (một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng có in chữ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói nhỏ bằng nilon (loại túi đựng xi lanh) có bám dính chất màu hồng tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu T-H; số tiền 340.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia trong túi áo khoác H đang mặc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NokiaC1 trong túi quần Thủy đang mặc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal biển kiểm soát 97F3 – 13xx.

Ngày 20/02/2019, cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Âu Thị H tại tổ 12, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và thu giữ 01 đoạn vỏ túi xilanh bên trong chứa chất bột màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Ngày 20/02/2019, cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Th tại tổ 2, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra Âu Thị H khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 19/02/2019, H đang ở nhà tại tổ 12, phường S, thành phố B thì có Lê Văn Th điều khiển xe môtô biển kiểm soát 97F3 – 13xx đến nhà và hỏi H có tiền thì góp chung với Th để cả hai cùng đi đến thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy về cùng sử dụng chung nên H đồng ý và nói: "Chỉ có 600.000 đồng thôi", sau đó Th bảo H đợi một lúc để Th về nhà lấy tiền. Sau khi Th đi một lúc thì H gọi điện thoại cho Th để hỏi Th về việc có lấy được tiền không thì Th bảo có. Một lúc

sau, Th quay lại nhà H và đón H đi mua ma túy. Trước khi đi H đã đưa cho Th số tiền 600.000 đồng, sau khi cầm tiền thì Th điều khiển xe môtô biển kiểm soát 97F3 – 13xx chở H đi đến thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực gần đường tròn T, thành phố Thái Nguyên thì Th bảo H xuống xe và đưa cho H số tiền 20.000 đồng bảo H đi mua xi lanh, nước cất. H cầm tiền rồi vào một hiệu thuốc mua xi lanh, nước cất hết 5.000 đồng, rồi quay đưa lại cho T 15.000 đồng. Sau khi cầm tiền Th bảo H đứng đợi, rồi một mình Th điều khiển xe đi tìm mua ma túy. H đợi khoảng 02 giờ thì thấy Th quay lại đón và thông báo với H là đã mua được ma túy sau đó cả hai cùng đi về thành phố B.

Trên đường về thì H và Th có dừng xe và vào một đồi keo để sử dụng ma túy, Th lấy một phần ma túy vừa mua được để cả hai cùng sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong thì Th đưa cho H cầm 02 gói ma túy vừa mua được và số tiền 360.000 đồng, rồi cả hai ra xe đi về đến khu vực xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn, thì Th dừng xe để H vào mua mía hết 20.000 đồng sau đó tiếp tục đi về, khi đi đến khu vực phường X, thành phố B thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng.

H thừa nhận toàn bộ số tiền đi mua ma túy của H và Th đều do Th cầm, H không biết Th đã bỏ ra bao nhiêu tiền để cùng mua ma túy chung với H nhưng toàn bộ số ma túy mua được thì cả hai sẽ cùng sử dụng chung. Số ma túy bị cơ quan điều tra thu giữ là của Th và H cùng chung nhau tàng trữ với mục đích để cả hai cùng sử dụng dần.

Đối với gói ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà ở của Âu Thị H là của Lê Văn Th nhặt được vào ngày 18/02/2019, sau đó Th mang đến nhà H và đưa cho H cất giấu với mục đích để cả hai cùng nhau sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị khám xét thu giữ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn Th khai nhận phù hợp với lời khai của Âu Thị H, cụ thể: Vào khoảng 11 giờ ngày 19/02/2019, tại nhà của Âu Thị H thì Th đã rủ H góp tiền để cùng nhau đi và được mua ma túy về sử dụng chung H đồng ý góp số tiền 600.000 đồng và đưa cho Th cầm. Sau đó Th điều khiển xe môtô biển kiểm soát 97F3 – 13xx chở H đi từ nhà H đến thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực gần đường tròn T, thành phố Thái Nguyên thì Th bảo H xuống xe và đưa cho H số tiền 20.000 đồng để mua xi lanh, nước cất. H cầm tiền rồi vào một hiệu thuốc mua xi lanh, nước cất hết 5.000 đồng, rồi quay đưa lại cho Th 15.000 đồng. Sau đó Th bảo H đứng đợi rồi một mình Th điều khiển xe đi tìm mua ma túy. Quá trình đi mua ma túy tại thành phố Thái Nguyên thì Th đã mua xăng, mua thuốc lá hết 55.000 đồng, sau đó Thủy đã gặp một người đàn ông lái xe ôm không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực gần chợ T, thành phố Thái Nguyên, sau khi nói chuyện Th biết người đàn ông này có ma túy loại Heroin bán thì Th đã hỏi mua 2.200.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng là tiền của H góp, thì được người này bán cho 02 gói ma túy, trong đó có 01 gói được gói bằng nilon màu đen quấn dây cao su màu vàng và 01 gói được gói bằng giấy màu trắng. Sau khi mua được ma túy Th quay lại chỗ H đứng đợi để đón H và cả hai cùng đi về thành phố B.

Trên đường về thì H và Th có dừng xe và vào một đồi keo để sử dụng ma túy, Th lấy một phần ma túy vừa mua được để cả hai cùng sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong thì Th đưa cho H cầm 02 gói ma túy vừa mua được và số tiền 360.000 đồng, rồi cả hai ra xe đi về đến khu vực xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn, thì Th dừng xe để H vào mua mía sau đó tiếp tục đi về, khi về đến khu vực phường X, thành phố B thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng. Th thừa nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của Th và H góp tiền mua về để cả hai cùng nhau sử dụng dần, không phân biệt số tiền góp.

Đối với gói ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà ở của Âu Thị H là do Th nhặt được tại khu vực trước cổng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn vào sáng ngày 18/02/2019, sau đó trích ra một phần sử dụng, phần còn lại Th mang đến nhà H và đưa cho H cất giấu với mục đích để cùng nhau sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị khám xét thu giữ.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn Th và Âu Thị H, cụ thể:

- Số chất bột màu trắng trong phong bì T-H có khối lượng 3,71 gam và 0,06 gam, niêm phong vào phong bì C1 và C2, phong bì và giấy gói cũ, dây cao su niêm phong vào phong bì C3;

- Số chất bột màu hồng trong phong bì M1 có khối lượng 0,05 gam, niêm phong vào phong bì K1, phong bì và giấy gói cũ niêm phong vào phong bì K2;

Tại kết luận giám định số số 46/KTHS - MT ngày 02/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì kí hiệu C1 gửi giám định là ma túy loại Heroin, có khối lượng là 3,710g (Ba phẩy bảy một không gam);

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu C2 gửi giám định là ma túy loại Heroin, có khối lượng là 0,060g (không phẩy không sáu không gam);

- Mẫu chất bột màu hồng trong phong bì kí hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,050g (không phẩy không năm không gam).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPBK ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Lê Văn Th, Âu Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

b) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th, Âu Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt Lê Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Âu Thị H từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T46; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu K2; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu C3; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì kí hiệu C4; 01 sim số thuê bao 03923345xx bên trong điện NOKIA; 01 sim số thuê bao 0386081027 bên trong điện NOKIA C1. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C1.Tạm giữ của bị cáo Lê Văn Thủy số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th, Âu Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 19/02/2019, tại tổ N, phường X, thành phố B, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã bắt quả tang Lê Văn Th và Âu Thị H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,77 gam ma túy loại Heroin để cùng nhau sử dụng chung. Qua khám xét nhà ở của Âu Thị H, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lê Văn Th và Âu Thị H 0,05 gam ma túy loại Methamphetamine do Th và H tàng trữ để cùng nhau sử dụng chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với bị cáo Lê Văn Th: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/5/2008 bị Công an phường S, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 60/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã B đã xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích. Tại bản án số 14/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn đã xử phạt Lê Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo không có tiền án và có 01 tiền sự (ngày 03/01/2018 bị Chủ tịch UBND phường Đ, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xô sát đánh nhau).

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Âu Thị H: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tại bản án số 39/2008/HSST ngày 29/7/2008 của Tòa án nhân dân thị xã B đã xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ là ông Âu Đình Ngh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, trước khi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo thấy bị cáo Th là người khởi xướng việc phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 14/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt Lê Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên cần phải tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anphal màu xanh, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F3 – 13xx. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe là tài sản của bà Chu Thị Kh. Việc bị cáo Th sử dụng xe vào việc đi mua ma túy bà Kh không biết. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã trả lại chiếc xe trên cho bà Kh là đúng quy định.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T46 và dòng chữ "vụ Âu Thị H (1981) nơi cư trú tổ 12, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 19/02/2019". Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ kí không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu K2 và dòng chữ (phong bì và giấy gói cũ sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Âu Thị H". Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn, có 05 (năm) chữ kí không đọc được, 01 (một) chữ H, 01 (một) dòng chữ Âu Thị H, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Xuân T, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Văn T1, 01 (một) dòng chữ Phương Thanh Th, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Mai Duy Đ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm

phong, mặt trước phong bì kí hiệu C3 và dòng chữ "giấy gói và phong bì cũ sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ của Âu Thị H và Lê Văn Th ngày 19/02/2019". Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn, 05 (năm) chữ kí không đọc được, 01 (một) chữ Hà, 01 (một) chữ Th, 01 (một) dòng chữ Âu Thị H, 01 (một) dòng chữ Lê Văn Th, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì kí hiệu C4 và dòng chữ "mảnh túi nilon có bám dính chất bột màu hồng". Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn, có 05 (năm) chữ kí không đọc được, 01 (một) chữ H, 01 (một) dòng chữ Âu Thị H, 01 (một) chữ Th, 01 (một) dòng chữ Lê Văn Th, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím cơ học, vỏ nhựa màu xám đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có sim số thuê bao 03923345xx. Là tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại, còn chiếc sim không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C1, loại máy bàn phím cơ học, mặt sau của máy vỏ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng bên trong điện thoại có sim số thuê bao 03860810xx. Là tài sản của bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại, còn chiếc sim không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng), qua điều tra đã làm rõ là tiền của Lê Văn Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn Th, do Th không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th, Âu Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt Lê Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 01/3/2019, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 17/12/2018.

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Âu Thị H 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 28/02/2019.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T46 và dòng chữ "vụ Âu Thị H (1981) nơi cư trú tổ 12, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 19/02/2019". Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ kí không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu K2 và dòng chữ (phong bì và giấy gói cũ sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Âu Thị H". Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn, có 05 (năm) chữ kí không đọc được, 01 (một) chữ H, 01 (một) dòng chữ Âu Thị H, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Xuân T, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Văn T1, 01 (một) dòng chữ Phương Thanh Th, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ, 01 (một) dòng chữ Mai Duy Đ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu C3 và dòng chữ "giấy gói và phong bì cũ sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ của Âu Thị H và Lê Văn Th ngày 19/02/2019". Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn, 05 (năm) chữ kí không đọc được, 01 (một) chữ H, 01 (một) chữ Th, 01 (một) dòng chữ Âu Thị H, 01 (một) dòng chữ Lê Văn Th, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì kí hiệu C4 và dòng chữ "mảnh túi nilon có bám dính chất bột

màu hồng". Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn, có 05 (năm) chữ kí không đọc được, 01 (một) chữ H, 01 (một) dòng chữ Âu Thị H, 01 (một) chữ Th, 01 (một) dòng chữ Lê Văn Th, 01 (một) dòng chữ Trần Văn Đ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 sim số thuê bao 03923345xx bên trong điện NOKIA; 01 sim số thuê bao 03860810xx bên trong điện NOKIA C1.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy bàn phím cơ học, vỏ nhựa màu xám đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C1, loại máy bàn phím cơ học, mặt sau của máy vỏ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của bị cáo Lê Văn Th số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 11/7/2019 và ngày 15/7/2019 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Th, Âu Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niên yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Trân Thị Dương